

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2025/TLST- HNGĐ ngày 24/7/2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989.

- *Bị đơn*: Chị Y T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn S và chị Y T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn S và chị Y T thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

+ Giao con chung Nguyễn Y N, sinh ngày 03/02/2016 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Giao hai con chung là Nguyễn Văn A T1, sinh ngày 18/01/2014 và Nguyễn Y N1, sinh ngày 13/02/2019 cho chị Y T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn S và chị Y T không ai phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Văn S nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000493 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Văn S được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai nói trên. (Nộp tiền vào tài khoản ngày 24/7/2025).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 9 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 9 – Quảng Ngãi;
- UBND xã Ngọc Ráo, T. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Tiến**